

Bản án số: 47/2020/HS - ST

Ngày: 01 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Cao Thượng;

Ông Trần Hà Bắc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 5 và ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trọng Đ; sinh ngày 04/5/1986 tại xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 8 xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng R1; sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Nh; sinh năm 1962; vợ: Hoàng Thị T; sinh năm 1985; có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến ngày 06/03/2020, hiện tại ngoại tại địa phương theo Quyết định bảo lãnh số 09 ngày 06/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

2. Phạm Hữu D; sinh ngày 27/7/1975 tại xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 9 xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu L (đã chết); con bà Phan Thị T; sinh năm 1934; vi:

Phùng Thị L; sinh năm 1980; cả 01 sinh năm 2017; tôn giáo, tín ngưỡng: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 ngày 12/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

3. Phạm Văn Ph; sinh ngày 10/8/1982 tại xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 9 xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ; sinh năm 1960 và bà Mai Thị Th; sinh năm 1962; vợ: Roãn Thị Hương Gi; sinh năm 1987; có 02 con; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 12/4/2019 bị TAND huyện Giao Thủy xử phạt 12 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến nay, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

4. Phạm Trọng D; sinh ngày 21/10/1986 tại xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 9 xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng R1; (đã chết) và bà Vũ Thị T; sinh năm 1962; vợ: Dương Thị H; sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020, hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17 ngày 12/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

5. Phạm Trọng Đ1; sinh ngày 31/7/1995 tại xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 9 xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng C; sinh năm 1971 và bà Vũ Thị N; sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị Thanh Nh; sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020 hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 12/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

6. Phạm Đình V; sinh ngày 20/10/1972 tại xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 9 xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Th; sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; sinh năm 1978; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, hiện tại ngoại tại địa

phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 12/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

7. Phạm Đình T; sinh năm 1976 tại xã HS, Phạm Đình Tạo; nơi cư trú: Xóm 8 xã HS, Phạm Đình Tạo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H (đã chết); con bà Nguyễn Thị R; sinh năm 1952; có vợ: Trần Thị T; sinh năm 1986; cả 02; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 12/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn C; sinh năm 1987; “vắng mặt”
- Ông Phạm Đình P; sinh năm 1949; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 04/02/2020; Phạm Trọng Đ, Phạm Đình T; Phạm Trọng D; Phạm Trọng Đ1; Phạm Văn Ph; Phạm Hữu D; Phạm Đình V sau khi ăn cơm tối tại nhà thờ họ Phạm Trọng ở xóm 9, xã HS, huyện Giao Thủy rủ nhau về ngôi nhà bỏ không của anh Phạm Trọng H để đánh bạc ăn tiền và nhờ anh Phạm Văn C (là em trai anh H) về mở cửa nhà anh H (C không nhớ ai nhờ mở cửa). Khi anh C về nhà anh H thì lần lượt có Đ, D, Ph, Đ1 đến. Thấy trên nền nhà có chiếu trải sẵn cùng 01 bộ bát đĩa sứ và 04 quân vị nên Đ, D, Ph, Đ1 thống nhất đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa ăn tiền, mức đặt thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất tùy người chơi, Đ là người sóc cái, anh Công ngồi xem không chơi. Sau đó lần lượt có T, D, Văn đến tham gia chơi cùng. Đến khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 05/02/2020, khi các đối tượng đang đánh sóc đĩa ăn tiền thì bị lực lượng Công an xã HS tuần tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng, thu trên người các đối tượng 4.445.000 đồng, 03 xe máy và 09 điện thoại di động các loại, 01 chiếu cói, 01 bộ bát đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn. Công an xã HS đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng bàn giao hồ sơ và các đối tượng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của mình như trên và xác định: Phạm Trọng Đ là người xóc cái và có 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt Đ còn 600.000 đồng bỏ hết xuống chiếu bạc; Phạm

Trọng D khi đi mang theo 400.000 sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết và ngồi xem; Phạm Trọng Đ1 khi đi mang theo 275.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người 275.000 đồng; Phạm Văn Ph khi đi mang theo 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người 600.000 đồng; Phạm Đình Tkhi đi mang theo 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người 600.000 đồng; Phạm Hữu D khi đi mang theo 2.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, D bỏ ra 30.000 đồng chơi trước, khi bị bắt thu giữ trên người 2.670.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Phạm Đình V khi đi mang theo 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người 300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CTR ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Phạm Trọng Đ; Phạm Trọng D; Phạm Trọng Đ1; Phạm Văn Ph; Phạm Đình T; Phạm Hữu D; Phạm Đình V về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên đồng thời tỏ ra ăn năn hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Phạm Trọng Đ, Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Văn Ph, Phạm Hữu D, Phạm Đình V, Phạm Đình T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Trọng Đ, Phạm Hữu D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tại bản án số 28/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải chấp hành chung cả hai bản án là từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Đình V mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là: 12.445.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 chiếu cói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 04/02/2020 Phạm Trọng Đ, Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Văn Ph, Phạm Đình T, Phạm Hữu D, Phạm Đình V đã tham gia đánh bạc với hình thức “xóc đĩa” ăn tiền tại ngôi nhà bỏ không của anh Phạm Trọng Hậu, Đ là người xóc cái cho cả bọn cùng chơi. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 00 giờ 05 phút, ngày 05/02/2020 thì bị lực lượng tuần tra Công an xã HS, huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 8.000.000 đồng, thu trên người các đối tượng 4.445.000đ. Hành vi của các bị cáo Phạm Trọng Đ, Phạm Hữu D, Phạm Văn Ph, Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Đình V, Phạm Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Cờ bạc là tệ nạn của xã hội, các bị cáo đều xác định được đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền là vi phạm pháp luật

nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình, sát phạt nhau để thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi của mỗi bị cáo nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phúc phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo khác không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Trọng Đ, Phạm Hữu D, Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Đình V, Phạm Đình T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố là liệt sĩ, có đơn trình bày điều kiện khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải, có đơn trình bày điều kiện khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có người thân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong suốt quá trình các bị cáo đánh bạc, bị cáo Đ là người sóc cái, cùng đánh bạc với các bị cáo và bị cáo D sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất nên có vai trò cao hơn. Các bị cáo Ph, D, Đ1, V, T giữ vai trò ngang nhau.

Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Ngày 12/4/2019, bị cáo Phạm Văn Ph đã bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo Ph bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung; đối với các bị cáo Phạm Trọng Đ, Phạm Hữu D, Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Đình V cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; đối với bị cáo Phạm Đình T có nơi cư

trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hướng tự cải Tñên xét thấy chưa cần thiết phải xử lý bị cáo này bằng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tu dưỡng trong cộng đồng, điều đó vừa phát huy được tính phòng ngừa chung cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo T không có công việc ổn định vì vậy miễn việc khấu trừ thu nhập sung công quỹ nhà nước cho bị cáo

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo điều kiện gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[6.1] Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là: 12.445.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi năm nghìn đồng), gồm 8.000.000 đồng thu tại chiếu bạc và 4.445.000 đồng thu trên người các đối tượng (thu của Điệp 275. 000 đồng; Phúc 600.000 đồng; T600.000 đồng; D 2.670.000 đồng; Văn 300.000 đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc.

[6.2] Tịch thu cho tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị.

[6.3] Đối với 01 chiếc chiếu cói thu giữ, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của ông Phạm Trọng H (bố đẻ anh H), ông H không biết các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do giá trị nhỏ, ông H không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy .

[6.4] Đối với 03 chiếc xe máy thu giữ của Phạm Văn Ph, Phạm Trọng Đ, Phạm Trọng D, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy thu giữ của Phúc là tài sản chung của gia đình Phúc, khi Phúc lấy xe đi đánh bạc, vợ Ph (chị Gi); chiếc xe máy thu giữ của Đ là tài sản hợp pháp của ông Phạm Trọng R (là bố đẻ của Đ) và chiếc xe máy thu giữ của Dân là tài sản hợp pháp của anh Phạm Trọng Kh (là chú của D), khi các đối tượng mượn xe đi đánh bạc, ông R và anh Kh, chị Gi không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình các bị cáo là phù hợp.

[6.5] Đối với 07 chiếc điện thoại di động thu giữ của các đối tượng không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho các bị cáo, là phù hợp .

[6.6] Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của anh Phạm Văn C, quá trình điều tra xác định anh C không tham gia đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh C là phù hợp.

[7] Đối với anh Phạm Văn C là người được anh H nhờ trông coi quản lý ngôi nhà nhưng C đã có hành vi mở cửa cho các đối tượng vào chơi bạc. Hành vi trên của C chưa đến mức phải xử lý hình sự, Công an huyện Giao Thủy đã xử phạt hành chính đối với C là phù hợp.

[8] Đối với anh Phạm Trọng H là chủ sở hữu ngôi nhà, tuy nhiên khi các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, anh H không biết nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Đ phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (*bị cáo đã tạm giữ, tạm giam 05/02/2020 đến ngày 06/03/2020*).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu D phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Phạm Hữu D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (*bị cáo đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020*).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 07 (bảy) tháng tù;

Căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tại bản án số 28/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải chấp hành chung cả hai bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Đình V phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (*bị cáo đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020*).

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (*bị cáo đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020*).

Xử phạt bị cáo Phạm Đình V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (*bị cáo đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020*).

Giao các bị cáo Phạm Trọng Đ, Phạm Hữu D, Phạm Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Đình V cho Ủy ban nhân dân xã HS, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Phạm Đình T01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ đi số ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/02/2020) là 08 ngày, quy đổi $03 \times 8 = 24$ ngày. Phạm Đình T còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Đình T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Đình T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là: 12.445.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi năm nghìn đồng), gồm 8.000.000 đồng thu tại chiếu bạc và 4.445.000 đồng thu trên người các đối tượng (thu của Điệp 275. 000 đồng; Phúc 600.000 đồng; T600.000 đồng; D 2.670.000 đồng; Văn 300.000 đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 chiếc chiếu cói.

(Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Trọng Đ, Phạm Hữu D, Phạm Văn Ph, Phạm

Trọng D, Phạm Trọng Đ1, Phạm Đình V, Phạm Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã HS;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

